

Mục tiêu, nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2016

Huy động, phân phối, quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính hiệu quả, công bằng, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; từng bước cơ cấu lại NSNN, ưu tiên đầu tư hợp lý cho con người và giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh; đẩy nhanh cải cách khu vực sự nghiệp công, cải cách thủ tục hành chính và tăng cường công tác quản lý, giám sát tài chính, đảm bảo an toàn nợ công.

Dự báo kinh tế thế giới và trong nước năm 2016

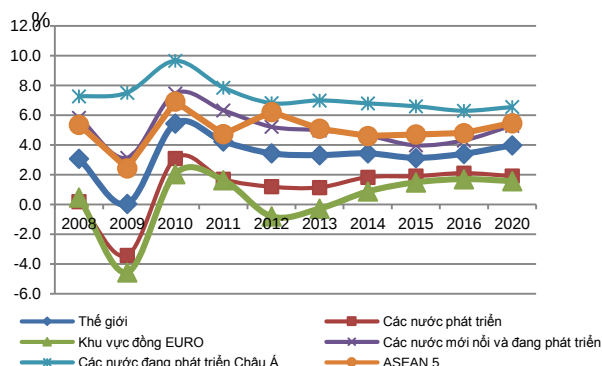
Kinh tế toàn cầu năm 2016 có xu hướng cải thiện, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất ổn, đặc biệt là rủi ro địa - chính trị, biến động khó lường trên thị trường tài chính và giá dầu.

Quỹ tiền tệ quốc tế (tháng 1/2016) dự báo tăng trưởng ở mức 3,4%; ngân hàng thế giới (tháng 1/2016) dự báo tăng trưởng chỉ đạt mức 2,9%; tổ chức phát triển và hợp tác kinh tế (tháng 2/2016) dự báo tăng 3,0%.

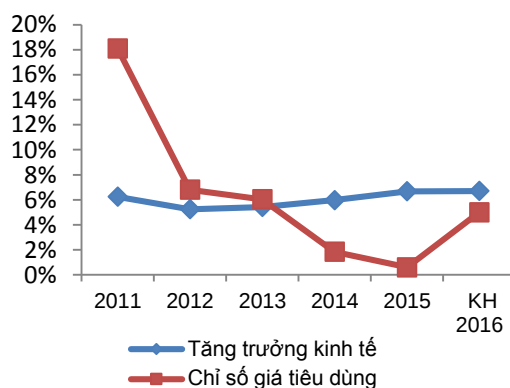
Kinh tế Việt Nam năm 2016 dự báo sẽ tiếp tục đà phục hồi, với mức tăng trưởng GDP là 6,7% và lạm phát vào khoảng dưới 5%.

Các động lực tăng trưởng kinh tế là: (i) công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng; (ii) hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước được cải thiện, triển vọng tăng trưởng xuất khẩu nhờ hội nhập sâu và rộng (các Hiệp định tự do thương mại), đầu tư FDI tiếp tục tăng cường; (iii) sức mua của nền kinh tế tiếp tục được cải thiện; (iv) môi trường kinh doanh được cải thiện.

Biểu đồ 1: Tốc độ tăng trưởng GDP thế giới



Biểu đồ 2: Tốc độ tăng trưởng GDP và CPI Việt Nam



Bảng 1: Một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản 2011-2015 và dự báo 2016

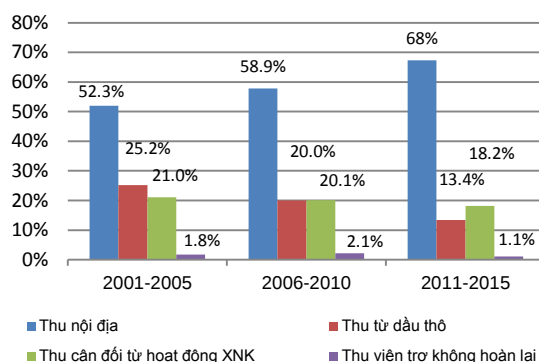
	2011	2012	2013	2014	2015	KH 2016
Tốc độ tăng trưởng kinh tế	6,24	5,25	5,42	5,98	6,68	6,7
Tổng vốn đầu tư toàn xã hội so với GDP	33,3	31,1	30,5	31,0	32,6	31,0
Chỉ số giá tiêu dùng (so với tháng 12 năm trước)	18,1	6,81	6,04	1,84	0,6	<5
Tốc độ tăng kim ngạch xuất khẩu	34,2	18,2	15,3	13,8	8,1	10
Tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu	25,8	6,6	16,0	12,0	12,0	9,9
Tỷ lệ nhập siêu so với kim ngạch xuất khẩu	10,2	-0,7	0,01	1,56	2,2	<5

Đơn vị: %

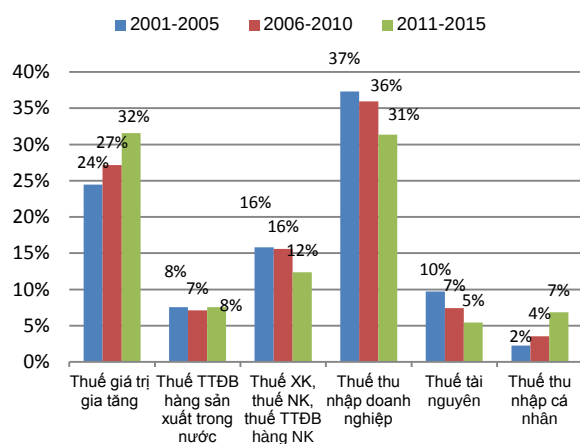
Ngân sách nhà nước Việt Nam

Quy mô thu NSNN tăng đáng kể trong những năm qua, giai đoạn 2011-2015 bằng gần 2 lần giai đoạn 2006-2010 và bằng hơn 5 lần giai đoạn 2001-2005. **Cơ cấu thu đã có chuyển biến theo chiều hướng tích cực**, thu nội địa chiếm tỷ trọng ngày càng cao trong tổng thu NSNN, từ 52,3% giai đoạn 2001-2005, lên 58,9% giai đoạn 2006-2010 và khoảng 68% giai đoạn 2011-2015.

Biểu đồ 3- Cơ cấu thu NSNN



Biểu đồ 4- Cơ cấu thu NSNN theo sắc thuế



Có sự chuyển dịch hợp lý trong cơ cấu thu NSNN theo sắc thuế. Các khoản thuế gián thu (thuế GTGT, TTĐB,...) có xu hướng dần chiếm tỷ trọng lớn hơn trong tổng thu thuế, phí (giai đoạn 2001-2005 khoảng 46%, giai đoạn 2006-2010 khoảng 50%, giai đoạn 2011-2015 khoảng 54%); trong giai đoạn 2011-2015, nguồn thu từ một số sắc thuế quan trọng có tốc độ tăng cao hơn tốc độ tăng thu thuế, phí (thuế GTGT tăng 1,3 lần; thuế TTĐB trong nước tăng khoảng 1,18 lần; thuế TNCN tăng khoảng 2,46 lần,...).

Dự toán thu NSNN năm 2016 là 1.014,5 nghìn tỷ đồng, trong đó: thu nội địa 785,0 nghìn tỷ đồng, thu từ dầu thô 54,5 nghìn tỷ đồng, thu từ xuất nhập khẩu 172,0 nghìn tỷ đồng, thu viện trợ 3,0 nghìn tỷ đồng. Nếu tính cả 4,7 nghìn tỷ đồng thu chuyển nguồn từ năm 2015 chuyển sang, tổng thu NSNN năm 2015 là 1.019,2 nghìn tỷ đồng.

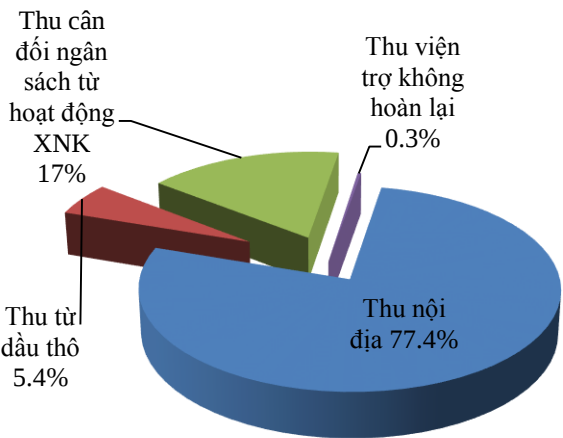
Các giải pháp về tăng thu NSNN năm 2016:

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh; tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, bảo đảm cạnh tranh bình đẳng; thúc đẩy tăng trưởng cao và bền vững, tạo nguồn thu ngân sách ổn định, vững chắc;

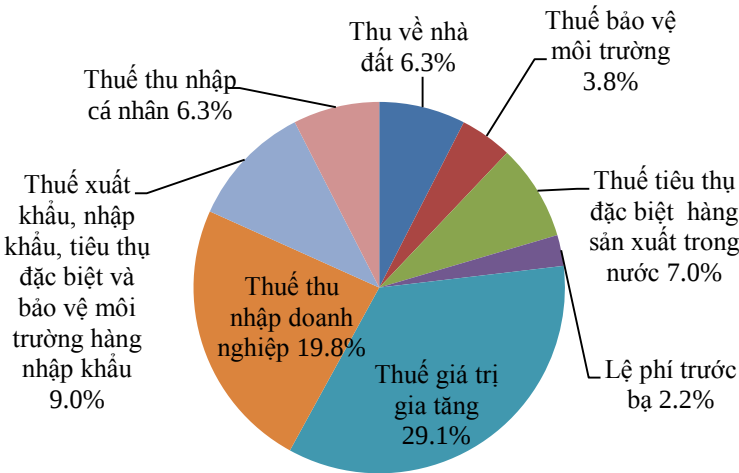
Tăng cường cải cách thủ tục hành chính và quản lý trong lĩnh vực thuế, hải quan, cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch, đồng thời tăng cường hậu kiểm; đẩy mạnh việc thực hiện khai, nộp thuế điện tử, rút ngắn thời gian thông quan,... để giảm số lần, thời gian nộp thuế của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân;

Tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, chống gian lận, trốn thuế, chống chuyển giá.

Biểu đồ 5- Cơ cấu thu theo lĩnh vực năm 2016

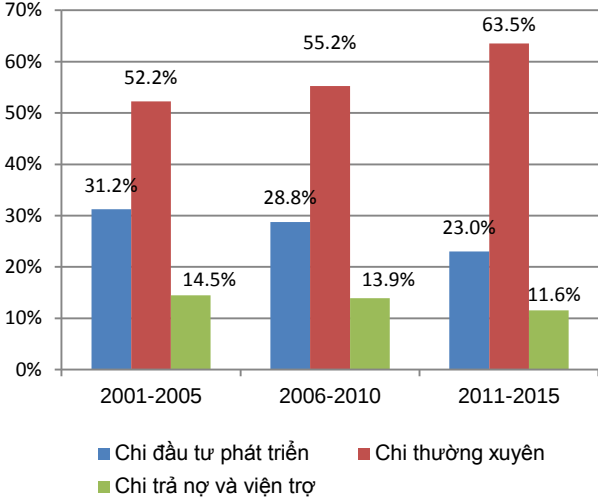


Biểu đồ 6- Cơ cấu thu theo sắc thuế năm 2016



Chi ngân sách nhà nước: Thực hiện phân bổ có hiệu quả nguồn lực chi NSNN, kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm chi NSNN. Trong tổng chi NSNN, chi cho giáo dục và đào tạo được ưu tiên và chiếm khoảng 20%, chi cho môi trường chiếm khoảng 1%, chi cho khoa học công nghệ chiếm khoảng 2%, đảm bảo theo định hướng của Đảng, Nhà nước và Quốc hội.

Biểu đồ 7- Cơ cấu chi NSNN theo giai đoạn



Cơ cấu chi NSNN có sự thay đổi đáng kể. Tỷ trọng chi đầu tư phát triển trong tổng chi NSNN có xu hướng giảm dần từ 31,2% giai đoạn 2001-2005 xuống còn 23% giai đoạn 2011-2015, đồng thời huy động tối đa các nguồn lực trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển. Tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi NSNN tăng lên từ 52,2% giai đoạn 2001-2005 lên 63,5% giai đoạn 2011-2015, trong đó ưu tiên đầu tư cho con người, thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội

và xóa đói giảm nghèo, nhất là đối với đồng bào các dân tộc thiểu số, đồng bào ở các xã đặc biệt khó khăn miền núi, vùng sâu, vùng xa,... Trong giai đoạn 2006-2010 đã 4 lần điều chỉnh tiền lương cơ sở; giai đoạn 2011-2015 thực hiện 3 lần điều chỉnh tăng lương cơ sở và nâng phụ cấp công vụ lên 25%; 1 lần điều chỉnh tăng 8% đối với lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công và tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức, lực lượng vũ trang có thu nhập thấp (hệ số lương từ 2,34 trở xuống). Đồng thời, nhiều chính sách an sinh xã hội đã được ban hành. Nhờ vậy đã góp phần tích cực giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 12,6% năm 2011 xuống còn 7% năm 2015.

Dự toán chi NSNN năm 2016 là 1.273,2 nghìn tỷ đồng, trong đó: chi đầu tư phát triển 254,95 nghìn tỷ đồng, chi thường xuyên 823,99 nghìn tỷ đồng, chi cải cách tiền lương 13,05 nghìn tỷ đồng, chi trả nợ và viện trợ 155,1 nghìn tỷ đồng,...

Quản lý chi NSNN năm 2016 chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả:

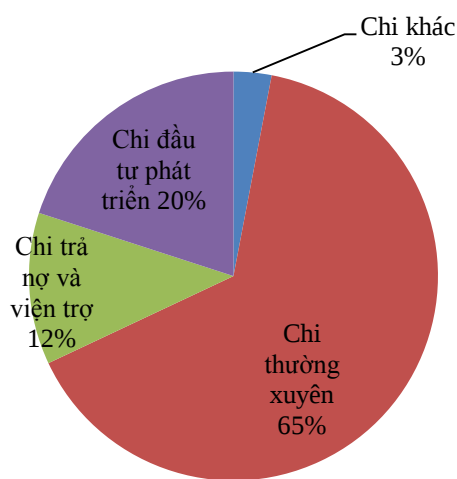
Tiếp tục cơ cấu lại chi NSNN; nâng tỷ trọng chi đầu tư phát triển; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên; đảm bảo các chính sách an sinh xã hội.

Bố trí tăng chi trả nợ; quản lý chặt chẽ vay và trả nợ, đảm bảo an ninh tài chính quốc gia.

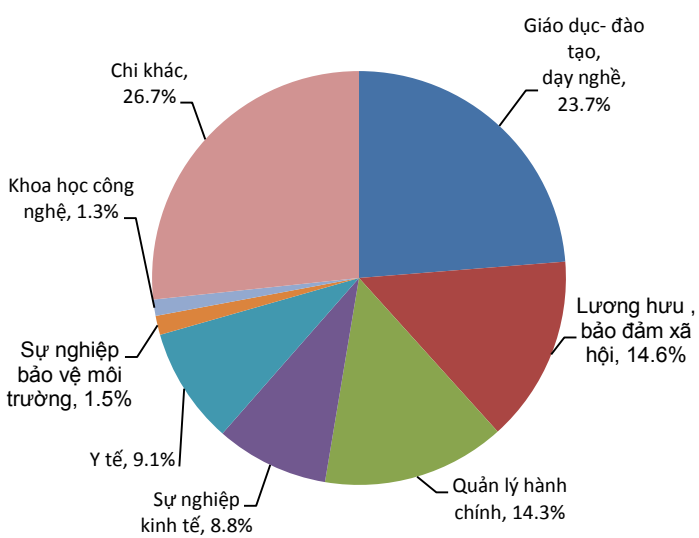
Bố trí dự phòng, dự trữ quốc gia để đảm bảo chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và các nhiệm vụ cấp bách.

Thực hiện điều chỉnh tăng 5% lương cơ sở từ 01/05/2016; điều chỉnh lương đối với người có mức lương hưu, trợ cấp mất sức lao động thấp và trợ cấp đối với giáo viên mầm non để mức lương hưu đạt mức lương cơ sở từ 01/01/2016; hỗ trợ kinh phí tăng thêm khi điều chỉnh mức lương cơ sở từ 01/05/2016 cho một số địa phương nghèo, ngân sách khó khăn.

Biểu đồ 8- Cơ cấu chi NSNN năm 2016



Biểu đồ 9- Cơ cấu chi thường xuyên cho một số lĩnh vực



Bội chi NSNN và nợ công

Cân đối NSNN cơ bản đáp ứng yêu cầu. Bội chi NSNN so với GDP bình quân giai đoạn 2011-2015 là 5,5%. Bội chi NSNN được sử dụng theo đúng yêu cầu của Luật NSNN, chỉ sử dụng cho chi đầu tư phát triển, không sử dụng cho chi thường xuyên.

Mức bội chi NSNN năm 2016 là 254,0 nghìn tỷ đồng, tương đương 4,95% GDP.

Dự kiến đến 31/12/2016, dư nợ công khoảng 63,2% GDP, dư nợ Chính phủ khoảng 50,6% GDP, dư nợ nước ngoài của quốc gia khoảng 43,9% GDP, đảm bảo trong phạm vi cho phép.